TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A KÌ:...1.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trương Thị Vũ Hoàng

HỌC PHẦN: CS Logic Toán HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K16 - 393	Phan Thị Lan	Anh	7	6		7	7		7		
2	K16 - 394	Nguyễn Thị	Dịu	7	6		7	3	7	4	7	
3	K16 - 395	Nguyễn Thị	Dung	6	6		6	7		7		
4	K16 - 396	Trần Thị Thanh	Dung	7	7		7	5		6		
5	K16 - 397	Tạ Thị Kim	Dung	10	9		10	7		8		
6	K16 - 398	Phùng Thị	Giang	7	9		8	3		5		
7	K16 - 399	Đỗ Thị	Hà	6	6		6	2	4	3	5	
8	K16 - 400	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	9		9	7		8		
9	K16 - 401	Phan Thị	Hà	6	9		8	4		5		
10	K16 - 402	Nguyễn Thị	Hái	7	9		8	7		7		
11	K16 - 403	Khổng Thị	Hằng	9	7		8	7		7		
12	K16 - 404	Trần Thị Mỹ	Hạnh	9	9		9	7		8		Ngu
13	K16 - 405	Phạm Thị Minh	Hòa	7	7		7	3	4	4	5	
14	K16 - 406	Nguyễn Thị	Hương	7	6		7	8		8		
15	K16 - 407	Lê Thị Thanh	Hường	6	6		6	6		6		
16	K16 - 408	Trần Thị	Hường	6	6		6	5		5		
17	K16 - 409	Phạm Thị Thu	Huyền	8	9		9	2	4	4	6	
18	K16 - 410	Lê Thị	Huyền	7	9		8	5		6		
19	K16 - 411	Tạ Thị Thanh	Huyền	7	9		8	6		7		
20	K16 - 412	Lê Thị	Lan	7	9		8	4		5		
21	K16 - 413	Nguyễn Thị Hương	Lan	7	6		7	5		6		
22	K16 - 414	Trần Thị	Lan	8	9		9	5		6		
23	K16 - 415	Vũ Thị Diệu	Linh	8	9		9	5		6		
24	K16 - 416	Hoàng Thị Thùy	Linh	8	6		7	3	6	4	6	
25	K16 - 417	Nguyễn Thị Cam	Ly	8	9		9	4		6		
26	K16 - 418	Phạm Thị Minh	Lý	9	6		8	5		6		
27	K16 - 419	Bùi Thanh	Mai	7	6		7	4		5		
28	K16 - 420	Lê Thị	Ngân	8	9		9	5		6		
29	K16 - 421	Lê Thị Kim	Ngân	7	9		8	4		5		
30	K16 - 422	Lã Thị	Ngát	6	6		6	4		5		
31	K16 - 423	Phùng Thị Minh	Nguyệt	7	6		7	4		5		
32	K16 - 424	Tạ Thị Hồng	Nhung	8	6		7	2	6	4	6	
33	K16 - 425	Dương Thị Phương	Oanh	7	6		7	5		6		
34	K16 - 426	Trần Thị	Phương	8	6		7	4		5		
35	K16 - 427	Vũ Thị	Phương	7	9		8	5		6		
36	K16 - 428	Nguyễn Thị	Phượng	6	6		6	5		5		
37	K16 - 429	Nguyễn Thị	Sang	10	9		10	7		8		
38	K16 - 430	Nguyễn Thị	Tâm	8	6		7	4		45		Lop
39	K16 - 431	Doãn Thị	Thắm	7	6		7	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
40	K16 - **432**	Nguyễn Thị Minh	Thanh	8	9		9	6		7		
41	K16 - **433**	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	9		9	2	5	4	6	
42	K16 - **434**	Nguyễn Thị	Thanh	6	9		8	4		5		**12/06/1994**
43	K16 - **435**	Nguyễn Thị	Thanh	7	9		8	5		6		**25/02/1994**
44	K16 - **436**	Trần Thị	Thảo	7	6		7	4		5		
45	K16 - **437**	Trần Thị	Thêu	8	9		9	4		6		
46	K16 - **438**	Nguyễn Thị	Thu	7	6		7	4		5		**19/02/1994**
47	K16 - **439**	Nguyễn Thị	Thu	9	6		8	5		6		**04/01/1994**
48	K16 - **440**	Ngô Thị	Tính	8	9		9	7		8		
49	K16 - **441**	Trương Thị	Tính	7	6		7	7		7		
50	K16 - **442**	Nguyễn Thu	Trang	7	6		7	6		6		
51	K16 - **443**	Trần Thị Hồng	Trang	6	6		6	5		5		
52	K16 - **444**	Triệu Thị	Trang	7	9		8	4		5		
53	K16 - **445**	Hà Minh	Trí	8	9		9	4		6		
54	K16 - **446**	Phùng Thị	Tươi	7	9		8	7		7		
55	K16 - **447**	Lê Thúy	Vân	7	9		8	4		5		
56	K16 - **448**	Nguyễn Thị Hải	Yến	7	6		7	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 56 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 02 (S.B.D 430, 404)

Ngày 26 tháng 2 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Trương Thị Vân Hằng	Trương Thị Vân Hằng	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		
	Trương Thị Vân Hằng			

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A KÌ:...1...KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Ngọc Mai

HỌC PHẦN: Những nguyên lý CNMLN HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K16 - 393	Phan Thị Lan	Anh	8	8		8	4		5		
2	K16 - 394	Nguyễn Thị	Dịu	6	8		7	4		5		
3	K16 - 395	Nguyễn Thị	Dung	8	8		8	3		5		
4	K16 - 396	Trần Thị Thanh	Dung	8	8		8	3		5		
5	K16 - 397	Tạ Thị Kim	Dung	9	8		9	6		7		
6	K16 - 398	Phùng Thị	Giang	8	8		8	3		5		
7	K16 - 399	Đỗ Thị	Hà	8	8		8	3		5		
8	K16 - 400	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	7		7		
9	K16 - 401	Phan Thị	Hà	8	8		8	3		5		
10	K16 - 402	Nguyễn Thị	Hái	8	7		8	4		5		
11	K16 - 403	Khổng Thị	Hằng	8	7		8	7		7		
12	K16 - 404	Trần Thị Mỹ	Hạnh	8	8		8	7		7		
13	K16 - 405	Phạm Thị Minh	Hòa	8	7		8	5		6		
14	K16 - 406	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	7		7		
15	K16 - 407	Lê Thị Thanh	Hường	8	8		8	4		5		
16	K16 - 408	Trần Thị	Hường	9	8		9	4		6		
17	K16 - 409	Phạm Thị Thu	Huyền	8	8		8	3		5		
18	K16 - 410	Lê Thị	Huyền	8	7		8	3		5		
19	K16 - 411	Tạ Thị Thanh	Huyền	8	8		8	8		8		
20	K16 - 412	Lê Thị	Lan	8	8		8	5		6		
21	K16 - 413	Nguyễn Thị Hương	Lan	8	8		8	4		5		
22	K16 - 414	Trần Thị	Lan	8	7		8	3		5		
23	K16 - 415	Vũ Thị Diệu	Linh	8	7		8	7		7		
24	K16 - 416	Hoàng Thị Thùy	Linh	8	7		8	3		5		
25	K16 - 417	Nguyễn Thị Cam	Ly	9	8		9	7		8		
26	K16 - 418	Phạm Thị Minh	Lý	8	8		8	4		5		
27	K16 - 419	Bùi Thanh	Mai	8	8		8	8		8		
28	K16 - 420	Lê Thị	Ngân	8	8		8	3		5		
29	K16 - 421	Lê Thị Kim	Ngân	8	8		8	3		5		
30	K16 - 422	Lã Thị	Ngát	8	8		8	7		7		
31	K16 - 423	Phùng Thị Minh	Nguyệt	8	8		8	3		5		
32	K16 - 424	Tạ Thị Hồng	Nhung	9	8		9	6		7		
33	K16 - 425	Dương Thị Phương	Oanh	8	8		8	7		7		
34	K16 - 426	Trần Thị	Phương	8	8		8	7		7		
35	K16 - 427	Vũ Thị	Phương	9	8		9	8		8		
36	K16 - 428	Nguyễn Thị	Phượng	8	7		8	4		5		
37	K16 - 429	Nguyễn Thị	Sang	8	7		8	4		5		
38	K16 - 430	Nguyễn Thị	Tâm	8	7		8	8		8		
39	K16 - 431	Doãn Thi	Thắm	8	0		8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
40	K16 - 432	Nguyễn Thị Minh	Thanh	9	8		9	7		8		
41	K16 - 433	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	8		8	4		5		
42	K16 - 434	Nguyễn Thị	Thanh	8	8		8	3	5	5		12/06/1994
43	K16 - 435	Nguyễn Thị	Thanh	8	8		8	1	5	3	6	25/02/1994
44	K16 - 436	Trần Thị	Thảo	8	8		8	5		6		
45	K16 - 437	Trần Thị	Thêu	9	8		9	6		7		
46	K16 - 438	Nguyễn Thị	Thu	8	8		8	6		7		19/02/1994
47	K16 - 439	Nguyễn Thị	Thu	8	7		8	3		5		04/01/1994
48	K16 - 440	Ngô Thị	Tính	8	8		8	8		8		
49	K16 - 441	Trương Thị	Tính	8	8		8	8		8		
50	K16 - 442	Nguyễn Thu	Trang	8	8		8	4		5		
51	K16 - 443	Trần Thị Hồng	Trang	8	7		8	7		7		
52	K16 - 444	Triệu Thị	Trang	8	7		8	6		7		
53	K16 - 445	Hà Minh	Trí	9	8		9	2	4	4	6	
54	K16 - 446	Phùng Thị	Tươi	8	8		8	8		8		
55	K16 - 447	Lê Thúy	Vân	8	8		8	4		5		
56	K16 - 448	Nguyễn Thị Hải	Yến	8	8		8	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 56 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 26 tháng 2 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Thị Ngọc Mai	Ng.T. Kim Chung	Ng.T. Ngọc Mai		
Lần 2:	Ng.T. Kim Chung	Ng.T. Ngọc Mai		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A KÌ:...I.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...Lê Thị Thanh Thảo.....

HỌC PHẦN: Những vấn đề chung của giáo dục HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K16 - 393	Phan Thị Lan	Anh	8	7		8	6		7		
2	K16 - 394	Nguyễn Thị	Dịu	8	7		8	6		7		
3	K16 - 395	Nguyễn Thị	Dung	8	8		8	7		7		
4	K16 - 396	Trần Thị Thanh	Dung	8	7		8	2	7	(4)	7	
5	K16 - 397	Tạ Thị Kim	Dung	8	7		8	6	6	7	7	
6	K16 - 398	Phùng Thị	Giang	8	6		7	2	6	(4)	6	
7	K16 - 399	Đỗ Thị	Hà	8	8		8	6		7		
8	K16 - 400	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	7		8	4		5		
9	K16 - 401	Phan Thị	Hà	8	7		8	2	7	(4)	7	
10	K16 - 402	Nguyễn Thị	Hái	8	7		8	2	7	(4)	7	
11	K16 - 403	Khổng Thị	Hằng	8	6		7	8		8		
12	K16 - 404	Trần Thị Mỹ	Hạnh	8	6		7	7		7		
13	K16 - 405	Phạm Thị Minh	Hòa	8	7		8	3		5		
14	K16 - 406	Nguyễn Thị	Hương	8	7		8	3		5		
15	K16 - 407	Lê Thị Thanh	Hường	8	7		8	3		5		
16	K16 - 408	Trần Thị	Hường	8	7		8	5		6		
17	K16 - 409	Phạm Thị Thu	Huyền	8	8		8	6		7		
18	K16 - 410	Lê Thị	Huyền	8	6		7	5		6		
19	K16 - 411	Tạ Thị Thanh	Huyền	8	7		8	4		5		
20	K16 - 412	Lê Thị	Lan	8	7		8	6		7		
21	K16 - 413	Nguyễn Thị Hương	Lan	8	7		8	2	6	(4)	7	
22	K16 - 414	Trần Thị	Lan	8	7		8	3		5		
23	K16 - 415	Vũ Thị Diệu	Linh	8	7		8	5		6		
24	K16 - 416	Hoàng Thị Thùy	Linh	8	7		8	4		5		
25	K16 - 417	Nguyễn Thị Cam	Ly	8	7		8	3		5		
26	K16 - 418	Phạm Thị Minh	Lý	8	6		7	7		7		
27	K16 - 419	Bùi Thanh	Mai	8	7		8	7		7		
28	K16 - 420	Lê Thị	Ngân	8	6		7	5		6		
29	K16 - 421	Lê Thị Kim	Ngân	8	6		7	4		5		
30	K16 - 422	Lã Thị	Ngát	8	7		8	7		7		
31	K16 - 423	Phùng Thị Minh	Nguyệt	8	7		8	6		7		
32	K16 - 424	Tạ Thị Hồng	Nhung	8	7		8	3		5		
33	K16 - 425	Dương Thị Phương	Oanh	8	7		8	4		5		
34	K16 - 426	Trần Thị	Phương	8	7		8	5		6		
35	K16 - 427	Vũ Thị	Phương	8	7		8	7		7		
36	K16 - 428	Nguyễn Thị	Phượng	8	8		8	3		5		
37	K16 - 429	Nguyễn Thị	Sang	8	7		8	7		7		
38	K16 - 430	Nguyễn Thị	Tâm	8	6		7	9		8		
39	K16 - 431	Doãn Thị	Thắm	8	6		7	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
40	K16 - **432**	Nguyễn Thị Minh	Thanh	8	6		7	6		6		
41	K16 - **433**	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	8		8	7		7		
42	K16 - **434**	Nguyễn Thị	Thanh	8	8		8	3		5		**12/06/1994**
43	K16 - **435**	Nguyễn Thị	Thanh	8	7		8	3		5		**25/02/1994**
44	K16 - **436**	Trần Thị	Thảo	8	7		8	4		5		
45	K16 - **437**	Trần Thị	Thêu	8	7		8	6		7		
46	K16 - **438**	Nguyễn Thị	Thu	8	7		8	4		5		**19/02/1994**
47	K16 - **439**	Nguyễn Thị	Thu	8	6		7	4		5		**04/01/1994**
48	K16 - **440**	Ngô Thị	Tính	8	7		8	8		8		
49	K16 - **441**	Trương Thị	Tính	8	7		8	9		9		
50	K16 - **442**	Nguyễn Thu	Trang	8	7		8	6		7		
51	K16 - **443**	Trần Thị Hồng	Trang	8	7		8	4		5		
52	K16 - **444**	Triệu Thị	Trang	8	6		7	4		5		
53	K16 - **445**	Hà Minh	Trí	9	6		8	4		5		
54	K16 - **446**	Phùng Thị	Tươi	8	8		8	7		7		
55	K16 - **447**	Lê Thúy	Vân	8	7		8	4		5		
56	K16 - **448**	Nguyễn Thị Hải	Yến	8	7		8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 56 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 26 tháng 2 năm 20..13

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê T. Thanh Thảo	Lê T. Thanh Thảo	Ng. T. Hiền		
Là Chấm lại lần 2:	Lê T. Thanh Thảo	Ng. Thị Hiền		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A KÌ:...1...KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ..... Vũ Quỳnh Hoa .....

HỌC PHẦN: ..... Tiếng Anh I ..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ..... viết .....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K16 - 393	Phan Thị Lan	Anh	8	9		9	6		7		
2	K16 - 394	Nguyễn Thị	Dịu	8	8		8	6		7		
3	K16 - 395	Nguyễn Thị	Dung	8	7		8	5		6		
4	K16 - 396	Trần Thị Thanh	Dung	8	7		8	5		6		
5	K16 - 397	Tạ Thị Kim	Dung	8	7		8	6		7		
6	K16 - 398	Phùng Thị	Giang	8	7		8	4		5		
7	K16 - 399	Đỗ Thị	Hà	8	9		9	5		6		
8	K16 - 400	Nguyễn Thị Thu	Hà	10	10		10	7		8		
9	K16 - 401	Phan Thị	Hà	8	7		8	5		6		
10	K16 - 402	Nguyễn Thị	Hái	8	8		8	4		5		
11	K16 - 403	Khổng Thị	Hằng	9	9		9	5		6		
12	K16 - 404	Trần Thị Mỹ	Hạnh	8	9		9	5		6		
13	K16 - 405	Phạm Thị Minh	Hòa	8	8		8	5		6		
14	K16 - 406	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	6		7		
15	K16 - 407	Lê Thị Thanh	Hường	8	8		8	6		7		
16	K16 - 408	Trần Thị	Hường	8	8		8	6		7		
17	K16 - 409	Phạm Thị Thu	Huyền	8	6		7	6		6		
18	K16 - 410	Lê Thị	Huyền	10	9		10	6		7		
19	K16 - 411	Tạ Thị Thanh	Huyền	9	10		10	6		7		
20	K16 - 412	Lê Thị	Lan	8	8		8	5		6		
21	K16 - 413	Nguyễn Thị Hương	Lan	8	8		8	5		6		
22	K16 - 414	Trần Thị	Lan	8	8		8	5		6		
23	K16 - 415	Vũ Thị Diệu	Linh	9	9		9	5		6		
24	K16 - 416	Hoàng Thị Thùy	Linh	8	9		9	6		7		
25	K16 - 417	Nguyễn Thị Cam	Ly	9	6		8	4		5		
26	K16 - 418	Phạm Thị Minh	Lý	8	9		9	7		8		
27	K16 - 419	Bùi Thanh	Mai	8	10		9	7		8		
28	K16 - 420	Lê Thị	Ngân	8	8		8	5		6		
29	K16 - 421	Lê Thị Kim	Ngân	8	8		8	6		7		
30	K16 - 422	Lã Thị	Ngát	8	7		8	7		7		
31	K16 - 423	Phùng Thị Minh	Nguyệt	8	8		8	6		7		
32	K16 - 424	Tạ Thị Hồng	Nhung	8	7		8	6		7		
33	K16 - 425	Dương Thị Phương	Oanh	8	8		8	5		6		
34	K16 - 426	Trần Thị	Phương	8	9		9	3		5		
35	K16 - 427	Vũ Thị	Phương	9	8		9	3		5		
36	K16 - 428	Nguyễn Thị	Phượng	8	8		8	5		6		
37	K16 - 429	Nguyễn Thị	Sang	10	10		10	6		7		
38	K16 - 430	Nguyễn Thị	Tâm	10	9		10	5		7		
39	K16 - 431	Doãn Thị	Thắm	8	8		8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
40	K16 - **432**	Nguyễn Thị Minh	Thanh	9	8		9	3		5		
41	K16 - **433**	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	9		9	3		5		
42	K16 - **434**	Nguyễn Thị	Thanh	8	7		8	6		7		**12/06/1994**
43	K16 - **435**	Nguyễn Thị	Thanh	8	9		9	6		7		**25/02/1994**
44	K16 - **436**	Trần Thị	Thảo	8	8		8	3		5		
45	K16 - **437**	Trần Thị	Thêu	10	9		10	7		8		
46	K16 - **438**	Nguyễn Thị	Thu	8	8		8	6		7		**19/02/1994**
47	K16 - **439**	Nguyễn Thị	Thu	8	8		8	6		7		**04/01/1994**
48	K16 - **440**	Ngô Thị	Tính	10	10		10	9		9		
49	K16 - **441**	Trương Thị	Tính	9	10		10	8		9		
50	K16 - **442**	Nguyễn Thu	Trang	8	8		8	6		7		
51	K16 - **443**	Trần Thị Hồng	Trang	8	7		8	5		6		
52	K16 - **444**	Triệu Thị	Trang	8	7		8	7		7		
53	K16 - **445**	Hà Minh	Trí	7	7		7	3	3	4	4	
54	K16 - **446**	Phùng Thị	Tươi	10	8		9	8		8		
55	K16 - **447**	Lê Thúy	Vân	8	8		8	7		7		
56	K16 - **448**	Nguyễn Thị Hải	Yến	8	8		8	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 56 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**

Ngày 26 tháng 2 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Vũ Quỳnh Hoa | Vũ Quỳnh Hoa | Chu Thị Ngọc | | Đỗ Thị Cẩm Vân

Lần 2:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A KÌ:...1..KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Kiều Đình Tiếu, Lương Thị Linh, Nguyễn Thanh Thủy...

HỌC PHẦN:...Cơ sở Tự nhiên - Xã hội HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:...Viết...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K16 - 393	Phan Thị Lan	Anh	9	8	7	8	4		5		
2	K16 - 394	Nguyễn Thị	Dịu	10	8	8	9	7		8		
3	K16 - 395	Nguyễn Thị	Dung	10	7	8	8	2	5	(4)	6	
4	K16 - 396	Trần Thị Thanh	Dung	10	7	9	9	6		7		
5	K16 - 397	Tạ Thị Kim	Dung	8	7	8	8	7		7		
6	K16 - 398	Phùng Thị	Giang	9	8	8	8	2	5	(4)	6	
7	K16 - 399	Đỗ Thị	Hà	9	8	8	8	5		6		
8	K16 - 400	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	8	8	8	5		6		
9	K16 - 401	Phan Thị	Hà	9	8	8	8	7		7		
10	K16 - 402	Nguyễn Thị	Hái	9	8	7	8	6		7		
11	K16 - 403	Khổng Thị	Hằng	9	8	8	8	7		7		
12	K16 - 404	Trần Thị Mỹ	Hạnh	9	8	8	8	4		5		
13	K16 - 405	Phạm Thị Minh	Hòa	9	7	8	8	5		6		
14	K16 - 406	Nguyễn Thị	Hương	9	8	8	8	6		7		
15	K16 - 407	Lê Thị Thanh	Hường	9	8	8	8	5		6		
16	K16 - 408	Trần Thị	Hường	9	7	7	8	6		7		
17	K16 - 409	Phạm Thị Thu	Huyền	10	7	9	9	4		6		
18	K16 - 410	Lê Thị	Huyền	9	8	8	8	5		6		
19	K16 - 411	Tạ Thị Thanh	Huyền	9	8	8	8	5		6		
20	K16 - 412	Lê Thị	Lan	9	7	8	8	5		6		
21	K16 - 413	Nguyễn Thị Hương	Lan	9	8	8	8	6		7		
22	K16 - 414	Trần Thị	Lan	9	7	8	8	5		6		
23	K16 - 415	Vũ Thị Diệu	Linh	9	8	8	8	6		7		
24	K16 - 416	Hoàng Thị Thùy	Linh	9	8	8	8	4		5		
25	K16 - 417	Nguyễn Thị Cam	Ly	10	8	8	9	7		8		
26	K16 - 418	Phạm Thị Minh	Lý	10	7	9	9	3		5		
27	K16 - 419	Bùi Thanh	Mai	9	8	8	8	6		7		
28	K16 - 420	Lê Thị	Ngân	9	8	8	8	5		6		
29	K16 - 421	Lê Thị Kim	Ngân	9	7	8	8	6		7		
30	K16 - 422	Lã Thị	Ngát	9	8	8	8	6		7		
31	K16 - 423	Phùng Thị Minh	Nguyệt	9	8	8	8	2	4 6	(4)	5 7	Hỏ
32	K16 - 424	Tạ Thị Hồng	Nhung	9	8	8	8	6		7		
33	K16 - 425	Dương Thị Phương	Oanh	9	7	8	8	3		5		
34	K16 - 426	Trần Thị	Phương	9	8	8	8	6		7		
35	K16 - 427	Vũ Thị	Phương	10	8	8	9	5		6		
36	K16 - 428	Nguyễn Thị	Phượng	9	8	8	8	0	\	(3)	\	Bỏ thi
37	K16 - 429	Nguyễn Thị	Sang	10	9	8	9	3		5		
38	K16 - 430	Nguyễn Thị	Tâm	10	8	8	9	8		8		
39	K16 - 431	Doãn Thị	Thắm	9	9	8	8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
40	K16 - **432**	Nguyễn Thị Minh	Thanh	10	8	8	9	5		6		
41	K16 - **433**	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	9	8	8	8	3		5		
42	K16 - **434**	Nguyễn Thị	Thanh	9	7	7	8	3		5		**12/06/1994**
43	K16 - **435**	Nguyễn Thị	Thanh	9	8	8	8	3		5		**25/02/1994**
44	K16 - **436**	Trần Thị	Thảo	9	8	8	8	3		5		
45	K16 - **437**	Trần Thị	Thêu	9	8	8	8	6		7		
46	K16 - **438**	Nguyễn Thị	Thu	9	8	8	8	4		5		**19/02/1994**
47	K16 - **439**	Nguyễn Thị	Thu	7	8	8	8	5		6		**04/01/1994**
48	K16 - **440**	Ngô Thị	Tính	9	8	8	8	6		7		
49	K16 - **441**	Trương Thị	Tính	9	8	8	8	4		5		
50	K16 - **442**	Nguyễn Thu	Trang	9	8	7	8	7		7		
51	K16 - **443**	Trần Thị Hồng	Trang	9	8	8	8	3		5		
52	K16 - **444**	Triệu Thị	Trang	9	8	8	8	4		5		
53	K16 - **445**	Hà Minh	Trí	9	8	8	8	1	88	(3)	87	vắng
54	K16 - **446**	Phùng Thị	Tươi	9	8	8	8	6		7		
55	K16 - **447**	Lê Thúy	Vân	8	8	8	8	4		5		
56	K16 - **448**	Nguyễn Thị Hải	Yến	9	8	8	8	8		8		

Ấn định danh sách lớp có: 56 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0 L2: 2 (423; 445)

Ngày 26 *tháng* 2 *năm* 20.17

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Kim Đình Tiến

Lương Thị Linh

Nguyễn Thanh Thuỷ

Lương Thị Linh

Nguyễn Thanh Thuỷ

Kim Đình Tiến

L2: vắng

Đ. Thị Thu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A KÌ: I ...KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Hồ Thị Hà Ly

HỌC PHẦN: GDTC1 HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thực hành

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐTHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
1	K16 - 393	Phan Thị Lan	Anh	7	5						6		
2	K16 - 394	Nguyễn Thị	Dịu	7	5						6		
3	K16 - 395	Nguyễn Thị	Dung	8	5						7		
4	K16 - 396	Trần Thị Thanh	Dung	7	5						6		
5	K16 - 397	Tạ Thị Kim	Dung	9	10						10		
6	K16 - 398	Phùng Thị	Giang	9	7						8		
7	K16 - 399	Đỗ Thị	Hà	9	8						9		
8	K16 - 400	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	5						7		
9	K16 - 401	Phan Thị	Hà	9	8						9		
10	K16 - 402	Nguyễn Thị	Hái	8	5						7		
11	K16 - 403	Khổng Thị	Hằng	9	10						10		
12	K16 - 404	Trần Thị Mỹ	Hạnh	9	5						7		
13	K16 - 405	Phạm Thị Minh	Hòa	9	5						7		
14	K16 - 406	Nguyễn Thị	Hương	8	10						9		
15	K16 - 407	Lê Thị Thanh	Hường	7	7						7		
16	K16 - 408	Trần Thị	Hường	9	7						8		
17	K16 - 409	Phạm Thị Thu	Huyền	9	9						9		
18	K16 - 410	Lê Thị	Huyền	9	10						10		
19	K16 - 411	Tạ Thị Thanh	Huyền	9	8						9		
20	K16 - 412	Lê Thị	Lan	8	5						7		
21	K16 - 413	Nguyễn Thị Hương	Lan	9	7						8		
22	K16 - 414	Trần Thị	Lan	9	5						7		
23	K16 - 415	Vũ Thị Diệu	Linh	9	10						10		
24	K16 - 416	Hoàng Thị Thùy	Linh	9	5						7		
25	K16 - 417	Nguyễn Thị Cam	Ly	9	5						7		
26	K16 - 418	Phạm Thị Minh	Lý	8	5						7		
27	K16 - 419	Bùi Thanh	Mai	9	6						8		
28	K16 - 420	Lê Thị	Ngân	8	7						8		
29	K16 - 421	Lê Thị Kim	Ngân	9	5						7		
30	K16 - 422	Lã Thị	Ngát	9	7						8		
31	K16 - 423	Phùng Thị Minh	Nguyệt	9	10						10		
32	K16 - 424	Tạ Thị Hồng	Nhung	9	7						8		
33	K16 - 425	Dương Thị Phương	Oanh	8	10						9		
34	K16 - 426	Trần Thị	Phương	9	8						9		
35	K16 - 427	Vũ Thị	Phương	9	7						8		
36	K16 - 428	Nguyễn Thị	Phượng	9	8						9		
37	K16 - 429	Nguyễn Thị	Sang	9	5						7		
38	K16 - 430	Nguyễn Thị	Tâm	9	6						8		
39	K16 - 431	Doãn Thị	Thắm	9	6						8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐTHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
40	K16 - **432**	Nguyễn Thị Minh	Thanh	8	5						7		
41	K16 - **433**	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	8	5						7		
42	K16 - **434**	Nguyễn Thị	Thanh	8	5						7		12/6
43	K16 - **435**	Nguyễn Thị	Thanh	9	5						7		25/2
44	K16 - **436**	Trần Thị	Thảo	9	7						8		
45	K16 - **437**	Trần Thị	Thêu	8	10						9		
46	K16 - **438**	Nguyễn Thị	Thu	9	10						10		19/2
47	K16 - **439**	Nguyễn Thị	Thu	9	5						7		4/1
48	K16 - **440**	Ngô Thị	Tính	9	10						10		
49	K16 - **441**	Trương Thị	Tính	9	8						9		
50	K16 - **442**	Nguyễn Thu	Trang	9	5						7		
51	K16 - **443**	Trần Thị Hồng	Trang	8	7						8		
52	K16 - **444**	Triệu Thị	Trang	9	5						7		
53	K16 - **445**	Hà Minh	Trí	8	7						8		
54	K16 - **446**	Phùng Thị	Tươi	9	7						8		
55	K16 - **447**	Lê Thúy	Vân	7	5						6		
56	K16 - **448**	Nguyễn Thị Hải	Yến	9	5						7		

Ấn định danh sách lớp có: 56 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ..... **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**.....

Ngày 23 tháng 4 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Hồ T. Hà Ly	Hồ T. Hà Ly	Ng Thị Mỹ Duy		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A KÌ: 1 KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Tâm lí học đại cương HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K16 - 393	Phan Thị Lan	Anh	9	7		8	6		7		
2	K16 - 394	Nguyễn Thị	Dịu	9	7		8	6		7		
3	K16 - 395	Nguyễn Thị	Dung	9	8		9	6		7		
4	K16 - 396	Trần Thị Thanh	Dung	9	7		8	7		7		
5	K16 - 397	Tạ Thị Kim	Dung	9	7		8	6		7		
6	K16 - 398	Phùng Thị	Giang	9	6		8	3		5		
7	K16 - 399	Đỗ Thị	Hà	9	8		9	7		8		
8	K16 - 400	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	7		8	7		7		
9	K16 - 401	Phan Thị	Hà	9	7		8	6		7		
10	K16 - 402	Nguyễn Thị	Hái	9	7		8	5		6		
11	K16 - 403	Khổng Thị	Hằng	9	6		8	7		7		
12	K16 - 404	Trần Thị Mỹ	Hạnh	9	6		8	7		7		
13	K16 - 405	Phạm Thị Minh	Hòa	9	7		8	5		6		
14	K16 - 406	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	5		6		
15	K16 - 407	Lê Thị Thanh	Hường	9	7		8	4		5		
16	K16 - 408	Trần Thị	Hường	9	7		8	8		8		
17	K16 - 409	Phạm Thị Thu	Huyền	9	8		9	7		8		
18	K16 - 410	Lê Thị	Huyền	9	6		8	5		6		
19	K16 - 411	Tạ Thị Thanh	Huyền	9	7		8	5		6		
20	K16 - 412	Lê Thị	Lan	9	7		8	8		8		
21	K16 - 413	Nguyễn Thị Hương	Lan	9	7		8	5		6		
22	K16 - 414	Trần Thị	Lan	9	7		8	6		7		
23	K16 - 415	Vũ Thị Diệu	Linh	9	7		8	5		6		
24	K16 - 416	Hoàng Thị Thùy	Linh	9	7		8	7		7		
25	K16 - 417	Nguyễn Thị Cam	Ly	9	7		8	3		5		
26	K16 - 418	Phạm Thị Minh	Lý	9	6		8	6		7		
27	K16 - 419	Bùi Thanh	Mai	9	7		8	9		9		
28	K16 - 420	Lê Thị	Ngân	9	6		8	4		5		
29	K16 - 421	Lê Thị Kim	Ngân	9	6		8	4		5		
30	K16 - 422	Lã Thị	Ngát	9	7		8	7		7		
31	K16 - 423	Phùng Thị Minh	Nguyệt	9	7		8	7		7		
32	K16 - 424	Tạ Thị Hồng	Nhung	9	7		8	5		6		
33	K16 - 425	Dương Thị Phương	Oanh	9	7		8	2	6	4	7	
34	K16 - 426	Trần Thị	Phương	9	7		8	5		6		
35	K16 - 427	Vũ Thị	Phương	9	7		8	8		8		
36	K16 - 428	Nguyễn Thị	Phượng	9	8		9	4		6		
37	K16 - 429	Nguyễn Thị	Sang	9	7		8	7		7		
38	K16 - 430	Nguyễn Thị	Tâm	9	6		8	8		8		
39	K16 - 431	Doãn Thị	Thắm	9	7		8	5				

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
40	K16 - **432**	Nguyễn Thị Minh	Thanh	9	8		9	6		7		
41	K16 - **433**	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	9	7		8	6		7		
42	K16 - **434**	Nguyễn Thị	Thanh	9	6		8	4		5		**12/06/1994**
43	K16 - **435**	Nguyễn Thị	Thanh	9	8		9	4		6		**25/02/1994**
44	K16 - **436**	Trần Thị	Thảo	9	7		8	4		5		
45	K16 - **437**	Trần Thị	Thêu	9	7		8	8		8		
46	K16 - **438**	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	6		7		**19/02/1994**
47	K16 - **439**	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	7		7		**04/01/1994**
48	K16 - **440**	Ngô Thị	Tính	9	7		8	9		9		
49	K16 - **441**	Trương Thị	Tính	9	6		8	8		8		
50	K16 - **442**	Nguyễn Thu	Trang	9	8		9	7		8		
51	K16 - **443**	Trần Thị Hồng	Trang	9	8		9	7		8		
52	K16 - **444**	Triệu Thị	Trang	9	8		9	5		6		
53	K16 - **445**	Hà Minh	Trí	9	7		8	2	5	4	6	
54	K16 - **446**	Phùng Thị	Tươi	9	6		8	8		8		
55	K16 - **447**	Lê Thúy	Vân	9	7		8	4		5		
56	K16 - **448**	Nguyễn Thị Hải	Yến	9	7		8	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: 56 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 56 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 26 tháng 2 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Thị Thanh Thảo	Lê T. Thanh Thảo	Ng. Thị Hiền		
Chấm lại lần 2 :	Lê T. Thanh Thảo	Nguyễn Thị Hiền		